

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch UBND xã Thiện Tín)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	3.758.830.680	
1	Văn phòng Đảng ủy xã	1.070.127.770	
1.1	Thường trực Đảng ủy xã	919.004.056	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp	113.528.456	
-	Kinh phí phụ cấp cán bộ không chuyên trách	5.475.600	
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết	50.000.000	
-	Kinh phí phục vụ Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030	750.000.000	
1.2	Ban xây dựng Đảng	77.032.798	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp	77.032.798	
1.3	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	74.090.916	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp	74.090.916	
2	Ủy ban MTTQVN xã	145.698.990	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp	135.698.990	
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết	10.000.000	
3	Văn phòng HĐND và UBND xã	885.183.834	
3.1	Hội đồng nhân dân xã	102.523.280	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp	56.191.280	
-	Kinh phí phụ cấp đại biểu HĐND xã	46.332.000	
3.2	Ủy ban nhân dân xã	98.487.554	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp	48.487.554	
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết	50.000.000	
3.3	Văn phòng HĐND và UBND xã	684.173.000	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp	182.271.778	
-	Kinh phí phụ cấp cán bộ không chuyên trách	10.951.200	
-	Kinh phí phụ cấp cán bộ không chuyên trách cấp thôn, tổ dân phố	440.950.022	
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết	50.000.000	
4	Phòng Kinh tế	110.802.134	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp	79.637.234	
-	Kinh phí phụ cấp cán bộ không chuyên trách	4.352.400	
-	Kinh phí thực hiện chính sách tiền điện hộ nghèo	26.812.500	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	1.265.470.665	
-	<i>Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp</i>	<i>115.783.165</i>	
-	<i>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết</i>	<i>100.000.000</i>	
-	<i>Kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp BTXH, tiền điện BTXH</i>	<i>944.687.500</i>	
-	<i>Chi tổ chức lễ thấp nền tri ân và các hoạt động khác nhân ngày 27/7</i>	<i>105.000.000</i>	
6	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	164.174.337	
-	<i>Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp</i>	<i>114.174.337</i>	
-	<i>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết</i>	<i>50.000.000</i>	
7	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	117.372.950	
-	<i>Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp</i>	<i>61.897.350</i>	
-	<i>Kinh phí phụ cấp cán bộ không chuyên trách</i>	<i>5.475.600</i>	
-	<i>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết</i>	<i>50.000.000</i>	